

QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU CHÍNH SÁCH THÍCH ỨNG ĐỐI VỚI NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO Ở CÁC TRUNG TÂM VĂN HÓA ĐÔ THỊ ĐẾN NĂM 2030

Đặng Văn Dũng*

Tóm tắt:

Trên cơ sở phân tích quan điểm, chính sách liên quan đến TDTT thích ứng cho người khuyết tật (NKT) của Đảng và Nhà nước, cũng như thực trạng phát triển TDTT thích ứng cho NKT ở các trung tâm văn hóa đô thị, đề tài tổng hợp và đề xuất một số quan điểm, định hướng và mục tiêu chính sách thích ứng đối với NKT trong hoạt động TDTT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030.

Từ khóa: Quan điểm, định hướng, mục tiêu, chính sách, TDTT thích ứng, người khuyết tật.

Perspectives, orientations and adaptive policy goals for people with disabilities in physical training and sports activities in urban cultural centers by 2030

Summary: The topic has based on the analysis of perspectives and policies related to adaptive sports for people with disabilities (PWDs) of the Party and the State, as well as the current situation of developing adaptive sports for people with disabilities in urban cultural centers. The thesis has synthesized and proposed a number of perspectives, orientations and adaptive policy goals for PWDs in physical training activities in urban cultural centers by 2030.

Keywords: Perspectives, orientations, goals, policies, adaptive sport, people with disabilities.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo kết quả điều tra, hiện nay Việt Nam có hơn 7,09 % dân số từ 2 tuổi trở lên (6.625.519 người) là người khuyết tật, trong đó tỷ lệ khuyết tật trẻ em từ 2 đến 17 tuổi là 2,83% (trẻ em 2-15 tuổi là 3,02%) và người lớn là 8,67%. Trong tổng số người khuyết tật có nhiều người bị đa khuyết tật. Dạng tật chiếm số lượng cao nhất là khuyết tật vận động với 5.725.842 người. Theo số liệu thống kê, người khuyết tật tham gia hoạt động văn hóa thể chất và thể thao thường xuyên chiếm tỷ lệ 0,96% (khoảng 6000 người). Hiện nay, số người khuyết tật tham gia hoạt động TDTT ở nước ta còn hạn chế vì nhiều nguyên nhân khác nhau.

Năm 2018, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh triển khai đề tài khoa học công nghệ cấp quốc gia: "Chính sách và giải pháp thích ứng đối với người khuyết tật trong hoạt động văn hóa thể chất và thể thao ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030", Mã số: KX.01.38/16-20. Đây là đề tài thuộc Chương trình: "Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn

phục vụ phát triển kinh tế - xã hội", Mã số: KX.01/16-20. Đề tài được triển khai trong giai đoạn 2018 - 2020. Chính vì vậy, việc xác các quan điểm, định hướng và mục tiêu chính sách thích ứng đối với NKT trong hoạt động TDTT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030 được xác định là vấn đề mang tính cấp thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp điều tra xã hội học.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước về TDTT thích ứng cho người khuyết tật

Nhìn lại quá trình lâu dài, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến chính sách đối với NKT và chính sách để NKT tham gia hoạt động TDTT.

Luật NKT được Quốc hội thông qua ngày 14/10/2012. Khoản 4 Điều 50 quy định "Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về công tác văn hóa, thể

*PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: dangvandungtdtt@gmail.com

thao, giải trí và du lịch đối với NKT; chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các hoạt động nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho người khuyết tật”. Quốc hội cũng đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TDDT. Khoản 7, Điều 11 quy định về việc miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ luyện tập thể dục, thể thao tại các cơ sở thể thao theo quy định của Chính phủ đối với NKT.

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012 về việc phê duyệt Đề án trợ giúp NKT. Theo đó, Khoản 8, Điều 1 quy định “Hỗ trợ NKT trong các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch; hoàn thiện và phát triển 15 môn thể thao dành cho NKT tập luyện, thi đấu; tạo điều kiện để NKT tham gia thi đấu thể thao trong nước và nước ngoài”.

Chương trình trợ giúp NKT giai đoạn 2021 – 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 với những mục tiêu chung là: Thúc đẩy thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của NKT và Luật NKT nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của NKT; tạo điều kiện để NKT tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội; xây dựng môi trường không rào cản bảo đảm quyền lợi hợp pháp của NKT và hỗ trợ NKT phát huy khả năng của mình. Trên cơ sở đó, một số mục tiêu cụ thể đã được đặt ra cho giai đoạn 2021 – 2025 và giai đoạn 2026 – 2030.

Tại thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã quy định mẫu về tổ chức và hoạt động của câu lạc bộ TDDT cơ sở, trong đó có câu lạc bộ dành cho NKT. Thông tư số 08/2012/TT-BVHTTDL ngày 10/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về đánh giá phát triển TDDT. Trong đó có những quy định, yêu cầu về TDDT dành cho NKT.

Chính phủ ban hành Nghị định số 152/NĐ-CP ngày 07/11/2018 về Quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn thi đấu, thi đấu. Trong đó có các chế độ cho NKT. Ở các địa phương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tạo điều kiện hỗ trợ về mọi mặt, chỉ đạo phát triển phong trào TDDT cơ sở,

tạo điều kiện về cơ sở vật chất tập luyện, tập huấn, tham dự các giải thể thao NKT trong nước và quốc tế. Tính đến thời điểm này trên toàn quốc đã có nhiều đơn vị, tỉnh, thành và ngành có các câu lạc bộ TDDT của NKT và hầu hết các tỉnh, thành phố có phong trào Thể thao cho NKT. Các môn hoạt động thể thao NKT chính: Điền kinh, Bơi lội, Cử tạ, Bóng bàn, Cầu lông, Cờ vua. Tổ chức các hoạt động thể thao cho NKT toàn quốc hàng năm và Hội thi thể thao văn nghệ NKT 4 năm/lần. Tổ chức tuyển chọn, tập huấn các vận động viên có thành tích xuất sắc các môn, cử các đội tuyển tham dự các giải thể thao NKT quốc tế và tham gia các Đại hội thể thao NKT cấp khu vực, châu lục và thế giới.

Được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phân công, Tổng cục TDDT đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức các hoạt động sau: Công tác tuyên truyền về các hoạt động thể thao cho NKT đã được các báo, đài truyền hình quan tâm thông qua các chương trình “Lễ xuất quân của đoàn thể thao NKT Việt Nam”, “Chương trình thắp sáng niềm tin cho NKT”, “Chương trình vượt qua số phận”, tham dự các giải trong nước và Đại hội thể thao NKT quốc tế; Các vận động viên, huấn luyện viên NKT tiêu biểu đã được các báo, cơ quan truyền thông bình chọn hàng năm; Chỉ đạo và hướng dẫn địa phương quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện để NKT được tiếp cận các công trình TDDT, tham gia tập luyện các môn thể thao phù hợp với lứa tuổi, giới tính và tình trạng sức khỏe.

Chỉ thị số 39-CT/TW, Ban Bí thư yêu cầu, tạo điều kiện thuận lợi để NKT tiếp cận các chính sách giáo dục, học nghề, việc làm, tín dụng, bảo trợ xã hội, hoạt động văn hoá, TDDT, giải trí, du lịch, đi lại. Cùng với Luật TDDT sửa đổi 2018, Luật NKT 2010 tạo hành lang pháp lý cho TDDT Việt Nam, đặc biệt là với NKT tiếp tục phát triển đúng định hướng: vì sức khỏe và hạnh phúc của nhân dân, vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và hướng đến an sinh xã hội toàn diện, không để ai bị bỏ lại phía sau.

Thực hiện đường lối của Đảng về phát triển công tác TDDT trong thời kỳ đổi mới, “gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ



Xây dựng chế tài phù hợp sẽ giúp phát triển phong trào tập luyện TDTT sâu rộng tới các đối tượng người khuyết tật

Tổ quốc” (Dự thảo báo cáo chính trị, BCH Trung ương khóa XII).

2. Định hướng chính sách thích ứng đối với NKT trong hoạt động TDTT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030

Trên cơ sở phân tích chủ trương của Đảng và Chính sách của Nhà nước về TDTT cho NKT, cũng như thực trạng TDTT thích ứng của NKT ở các trung tâm văn hóa đô thị, đề tài đưa ra một số định hướng sau:

Thứ nhất, Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức Đảng, các cơ quan, tổ chức và nhân dân trong thực hiện chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về trợ giúp NKT

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân về công tác NKT. Tích cực đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho NKT bằng hình thức phù hợp. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, tổ chức Đảng trong thực hiện đường lối, quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với thể thao NKT; hỗ trợ, tạo điều kiện phát huy năng lực của NKT và các tổ chức NKT để làm tốt vai trò đại diện, tập hợp, đoàn kết, là cầu nối giữa NKT với Đảng, Nhà nước; bảo đảm kết hợp chặt chẽ, hợp lý giữa

phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, hướng tới một xã hội không rào cản đối với NKT.

Thứ hai, Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách, pháp luật về NKT

Tiếp tục thể chế chủ trương, quan điểm của Đảng; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về NKT bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội đất nước và các cam kết quốc tế, góp phần hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội và an sinh xã

hội, thực hiện mục tiêu công bằng xã hội. Nâng dần mức trợ cấp xã hội phù hợp với các mức sống trong xã hội, khả năng ngân sách nhà nước; có chính sách tăng số lượng NKT tham gia mạng lưới an sinh xã hội; tạo điều kiện thuận lợi để NKT tiếp cận các chính sách giáo dục, học nghề, việc làm, tín dụng, bảo trợ xã hội, hoạt động văn hoá, TDTT, giải trí, du lịch, đi lại.

Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình trợ giúp thể thao NKT; khuyến khích NKT có khả năng học tập, lao động khắc phục khó khăn, vươn lên sống độc lập, hoà nhập xã hội, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội và giúp đỡ NKT khác. Xây dựng tiêu chuẩn các cơ sở hạ tầng thiết yếu phù hợp cuộc sống của NKT, tạo cơ hội bình đẳng cho NKT.

Tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về NKT.

Thứ ba, Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động trợ giúp NKT

Nâng cao trách nhiệm của toàn xã hội trong việc chăm lo, giúp đỡ NKT và các tổ chức của NKT; vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ cho cuộc sống NKT và hội viên các tổ chức của NKT. Có cơ chế, chính sách khuyến khích sự tham gia của khu vực ngoài nhà nước đầu tư cho các mô hình phi lợi nhuận chăm sóc NKT, nhất là NKT nặng, đặc biệt nặng, phụ nữ, trẻ em khuyết tật, NKT cao tuổi. Tạo điều kiện cho tổ

chức của NKT có đủ năng lực tham gia thực hiện các dịch vụ công của Nhà nước.

Thứ tư, Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội đối với các tổ chức của NKT

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội tiếp tục nâng cao hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào chăm lo, giúp đỡ NKT; tăng cường quan hệ phối hợp trong các hoạt động trợ giúp NKT; lồng ghép các cuộc vận động, các phong trào thi đua gắn với việc chăm lo đời sống NKT ngày càng tốt hơn. Tạo điều kiện thúc đẩy quan hệ phối hợp giữa các tổ chức của NKT với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau nâng cao hiệu quả hoạt động.

Thứ năm, Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức của NKT

Tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức của NKT theo phương châm "Tăng cường đoàn kết, chủ động vươn lên, bình đẳng, hoà nhập với cộng đồng". Đề cao trách nhiệm và sự chủ động của các tổ chức của NKT trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, các phong trào, các cuộc vận động trong NKT. Thường xuyên giới thiệu, tuyên truyền để nhân rộng trong cả nước những tấm gương tiêu biểu vượt khó vươn lên của NKT.

3. Mục tiêu đề xuất các giải pháp chính sách thích ứng đối với NKT trong hoạt động TDTT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030

Trên cơ sở những định hướng nêu trên, những mục tiêu sau được đề ra:

Thứ nhất, Động viên khích lệ NKT tham gia vào các hoạt động TDTT nhằm nâng cao thể lực, trí lực và phát huy nội lực của bản thân họ, khẳng định NKT tàn nhưng không phế, hướng đến nâng cao chất lượng dân số và phát triển an sinh xã hội bền vững.

Thứ hai, Thực hiện đầy đủ quyền được hòa nhập, bình đẳng với cộng đồng của NKT và được tạo điều kiện tham gia mọi hoạt động của đời sống xã hội, trong đó có các hoạt động TDTT trong bối cảnh Việt Nam đã kí Công ước quốc tế về quyền của NKT.

Thứ ba, Chính sách đúng đắn về vị trí, vai trò của TDTT thích ứng với NKT là cơ sở nâng cao nhận thức của người dân về thực hiện quyền con người, trong đó có NKT.

Thứ tư, Xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy, hướng dẫn TDTT thích ứng, hướng đến chuyên nghiệp hóa công tác giảng dạy thể thao cho NKT trong khuôn khổ xây dựng chiến lược thể thao thành tích cao.

Thứ năm, Huy động và khai thác đa dạng các nguồn lực trong xã hội để phát triển TDTT thích ứng cho NKT, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, thúc đẩy hòa nhập cộng đồng cho NKT.

KẾT LUẬN

Quá trình xác lập các giải pháp chính sách thích ứng đối với NKT trong hoạt động TDTT ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030 cần dựa trên quan điểm của Đảng và chính sách của Nhà nước đối với NKT, trên cơ sở đó định hướng phát triển TDTT thích ứng theo lộ trình, bước đi và cách thức tác động phù hợp. Lấy phát triển an sinh xã hội bền vững, nâng cao chất lượng dân số là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên mạnh tính quyết định. Phát triển TDTT thích ứng phải có trọng tâm, trọng điểm. Đồng thời, cần phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội, cộng đồng xã hội trong việc phát triển TDTT thích ứng nhằm thúc đẩy hòa nhập cộng đồng, nâng cao chất lượng cuộc sống cho NKT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tổng hợp đề tài KH&CN cấp quốc gia: “Chính sách và giải pháp thích ứng đối với người khuyết tật trong hoạt động văn hóa thể chất và thể thao ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030”, Mã số: KX.01.38/16-20.
2. Báo cáo khảo sát đề tài KH&CN cấp quốc gia: “Chính sách và giải pháp thích ứng đối với người khuyết tật trong hoạt động văn hóa thể chất và thể thao ở các trung tâm văn hóa đô thị đến năm 2030”, Mã số: KX.01.38/16-20.
3. Tổng cục thống kê Việt Nam (2018), *Điều tra quốc gia về người khuyết tật năm 2016*, Nxb Thống kê, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 20/11/2020, phản biện ngày 26/11/2020, duyệt in ngày 4/12/2020)